

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/HS-PT

Ngày: 16-4-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Quang Sơn

*Các Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Ngọc Hương; Ông Nguyễn Thế Hồng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Như Sương – Thư ký Tòa án

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:***  
Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 18/2021/TLPT-HS ngày 23 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Huỳnh Hữu L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Bến Tre.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **Huỳnh Hữu L**, sinh năm 1983 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: x, đường x, khu phố x (nay là khu phố 7), Phường x (nay là phường A), thành phố B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc L; tiền án: không; tiền sự: ngày 07 tháng 6 năm 2018 bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bến Tre ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (đến ngày 14/5/2019 chấp hành xong trở về địa phương); về nhân thân: Tại Bản án số 45/HS-PT, ngày 16/5/2001 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 06 tháng tù về “Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”; Ngày 27/11/2012 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường x, thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 06 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Ngày 28/12/2012 bị Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 10/QĐ-XPHC, ngày 25 tháng 6 năm 2015 bị Trưởng Công an Phường x, thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt);

Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC, ngày 07 tháng 12 năm 2015 bị Trưởng Công an Phường x , thành phố B xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “dùng đá ném vào nhà người khác” (chưa nộp phạt); Tại Bản án số 72/2016/HSST, ngày 01/12/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 06 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; Ngày 02/3/2017 bị Công an Phường x , thành phố B ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt); ngày 16/5/2017 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân Phường x , thành phố B ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường, thời hạn 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Tại Bản án số 13/2020/HSST, ngày 07/5/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách xử phạt 09 tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; bị cáo tại ngoại, có mặt;

*(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Duy C ).*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 20 tháng 4 năm 2020, Huỳnh Hữu L rủ Nguyễn Duy C đi đến địa bàn huyện M tìm tài sản để lấy trộm thì Nguyễn Duy C đồng ý. Huỳnh Hữu L sử dụng xe mô tô biển kiểm soát xxFx-xxxx của mình để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, đồng thời L đưa Nguyễn Duy C điều khiển đến khu vực khu phố x , thị trấn M , huyện M quan sát phát hiện cửa chính của tiệm làm móng T bị hư và không bấm khóa trong nên L kêu C dừng xe. Sau đó, L dùng tay gỡ ổ khóa, vào lục tìm tài sản lấy trộm, C đứng bên ngoài cảnh giới. Khoảng 15 phút sau, C tiếp tục đi vào bên trong dùng kéo có sẵn tại tiệm mở khóa xe mô tô biển kiểm soát xxBx-xxx.xx của ông Võ Anh Th , L phụ đẩy xe ra ngoài cho C điều khiển tẩu thoát về hướng thành phố B . L cũng điều khiển xe mô tô biển kiểm soát xxFx-xxxx theo sau. Khi đi được khoảng 200 mét, L kêu C về trước, L sẽ quay lại tiệm làm móng T tiếp tục lấy trộm. Tại đây, L lấy được 01 máy tính bảng, 02 chai dầu gội đầu, 01 kem nhuộm tóc, 02 chai son môi nước và 01 cây dũa móng tay bỏ vào túi ny lon máng ở hiện trường thì bị ông Trương Ngọc B về đến phát hiện và đứng ở cửa định bắt giữ thì bị L xông thẳng vào người làm ông B té ngã bị thương ở bàn tay trái và mắt phải, L lên xe chạy đến bến xe M cách hiện trường khoảng 20 mét thì bị ông B đuổi kịp đạp ngã xe nên L bỏ lại xe mô tô biển kiểm soát xxFx-xxxx rồi tẩu thoát. Đối với xe lấy trộm được của ông Võ Anh Th , C mang đến cầm cho Nguyễn Văn Đ với giá 3.000.000 đồng. Sau đó hành vi của L và C đã bị cơ quan điều tra phát hiện thu hồi tài sản.

Vật chứng tạm giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát xxBx-xxx.xx, số máy 5P710360677, số khung P710AY030677; 01 xe mô tô biển kiểm soát xxFx-xxx.xx, số máy VDNFH125C14X744243, số khung VDNFH125C14X744243; 01

máy tính bảng hiệu WEXLER, model: TAB i80, số IMEI 1: 864526522641876, số IMEI 2: 864526522644375, màu trắng bạc; 01 chai dầu gội hiệu Dove, loại 1.36 lít (đã qua sử dụng); 01 chai dầu gội hiệu Clear, loại 1.36 lít (đã qua sử dụng); 01 chai kem nhuộm màu tóc hiệu Aminis-Oxy Beautiful Hair loại 1000g (đã qua sử dụng); 02 chai son môi nước hiệu Anbella Cream Lipstick (đã qua sử dụng); 01 cây dũa móng tay hiệu Sun Shine, màu xanh trắng (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 đôi dép màu đen; 01 nón kết bằng vải, màu hồng; 01 quần short Jean màu xanh và một áo khoác Jean màu xanh tay dài; 01 thảm lót chân xe mô tô bằng nhựa màu đen;

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M thu giữ hai đoạn video ghi lại hình ảnh hiện trường nơi Huỳnh Hữu L và Nguyễn Duy C vào lấy trộm tài sản được trích xuất từ camera tại tiệm T và được lưu trong thẻ nhớ (kèm theo hồ sơ vụ án);

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 14/KL-HĐĐG ngày 13 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M xác định: 01 xe mô tô biển kiểm soát xxBx-xxx.xx có giá 29.500.000 đồng; 01 máy tính bảng hiệu WEXLER, màu trắng bạc có giá 400.000 đồng; đối với chai dầu gội hiệu Dove, 01 chai dầu gội hiệu Clear, 01 chai kem nhuộm màu tóc hiệu Aminis-Oxy Beautiful Hair, 02 chai son môi nước hiệu Anbella Cream Lipstick và 01 cây dũa móng tay hiệu Sun shine có đặc điểm như nêu trên, hội đồng định giá xác định không còn giá trị định giá.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 16/CN ngày 21 tháng 4 năm 2020 của bệnh viện khu vực Cù Lao Minh xác nhận ông Trương Ngọc B bị sung bầm vùng mô cái bàn tay trái, ấn đau; mắt phải sung bầm mi sau chấn thương. Ông Trương Ngọc B từ chối giám định thương tích;

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2021/HS-ST ngày 14 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre đã tuyên bố bị cáo Huỳnh Hữu L phạm “Tội trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án; Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 26/01/2021, bị cáo Huỳnh Hữu L kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt và đề nghị xem xét lại không có hành hung để tẩu thoát.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị: không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”.

Bị cáo nói lời sau cùng: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử quá nặng, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo phù hợp với quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem là hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nội dung:

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xác định rằng: với động cơ tư lợi cá nhân, vào khoảng 02 giờ ngày 20 tháng 4 năm 2020, tại khu phố x , thị trấn M , huyện M , tỉnh Bến Tre, Huỳnh Hữu L và Nguyễn Duy C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Võ Thanh T 01 xe mô tô biển kiểm soát xxBx-xxx.xx, trị giá 29.500.000 đồng; 01 máy tính bảng, trị giá 400.000 đồng; 02 chai dầu gội đầu, 01 chai kem nhuộm tóc, 02 chai son môi và 01 cây dừa móng tay (đều không còn giá trị định giá). Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 29.900.000 đồng. Trong quá trình chiếm đoạt tài sản, khi bị phát hiện bị cáo Huỳnh Hữu L đã dùng vũ lực để chống trả, dùng tay xô ngã ông Trương Ngọc B , gây thương tích nhẹ cho ông B nhằm mục đích để tẩu thoát. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm “Tội trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung tăng nặng “hành hung để tẩu thoát” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật . Kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm cho thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm kết án đối với bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo cho rằng không có hành hung ông Trương Ngọc B , song qua xem xét toàn bộ lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm thì bị cáo đều khai nhận đã dùng tay xô ngã ông B gây thương tích ở tay trái và sung bầm mi mắt phải. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Bách, kết quả thực nghiệm điều tra và đoạn video do bị hại giao nộp. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã quy kết bị cáo phạm vào tình tiết định khung tăng nặng “hành hung để tẩu thoát”

là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu của bị cáo đề nghị xem xét lại không phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “hành hung để tẩu thoát” là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được giảm hình phạt, thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 02 năm 06 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Đồng thời, qua xem xét quá trình hoạt động của bản thân cho thấy, bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nhiều lần bị Tòa án kết án về “Tội trộm cắp tài sản” và bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” nhưng không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục phạm tội mới ngày càng nguy hiểm hơn. Điều đó đã minh chứng rằng, bị cáo là người khó cải tạo giáo dục nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong khoảng thời gian nhất định để giáo dục riêng và phòng ngừa chung trước thực trạng tội phạm xâm phạm sở hữu đang có chiều hướng gia tăng. Vì vậy, không có cơ sở để giảm nhẹ hình phạt theo yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[4] Đối với quan điểm của Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp L nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm, theo quy định của pháp luật Tổ tụng hình sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì bị cáo phải chịu do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1- Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội trộm cắp tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

2- Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tổ tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: án phí hình sự phúc thẩm bị cáo Huỳnh Hữu L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

3- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện M (3b);
- Công an và VKSND h. M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND phường A , tp. Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Quang Sơn**